

Số: 46 /2024/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi
trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 7752/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh, thay thế Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022

của Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra số 1290/BC-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 2. Nội dung, mức chi, nguyên tắc áp dụng

1. Các nội dung, mức chi cụ thể để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Mức chi cho các nhiệm vụ để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp thành phố Thủ Đức và quận, huyện: áp dụng tối đa bằng 70% mức chi tương ứng cho từng nội dung chi của kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp Thành phố.

3. Mức chi quy định tại Nghị quyết này được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức các nhiệm vụ theo quy định. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức cao nhất tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước (ngân sách chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

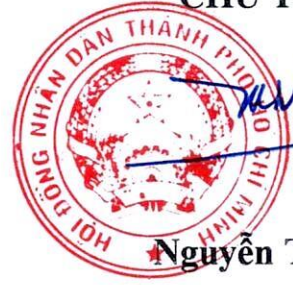
1. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X Kỳ họp thứ hai mươi thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2024.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 26/2021/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về nội dung chi, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND TP.HCM;
- Văn phòng UBND TP.HCM;
- Các sở, ban, ngành TP.HCM;
- HĐND - UBND TP - UB.MTTQ Thủ Đức, 05 huyện;
- UBND - UB.MTTQ các quận;
- Trung tâm công báo TP.HCM;
- Lưu: VT, (Ban VHXXH-Nga).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Lệ



PHỤ LỤC
NỘI DUNG, MỨC CHI ĐỀ TỔ CHỨC CÁC KỲ THI, CUỘC THI, HỘI
THI TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số **46** /2024/NQ-HĐND ngày **11** tháng 12 năm 2024
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

I. Nội dung

- Những kỳ thi, cuộc thi, hội thi được áp dụng mức chi bằng 100% mức chi quy định tại Phần II Phụ lục này như sau:

Stt	Nội dung
1	Thi tốt nghiệp THPT
2	Thi tuyển sinh lớp 10
3	Thi giáo viên giỏi Thành phố
4	Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi Thành phố
5	Thi giáo viên giỏi GDTX Thành phố
6	Thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi GDTX Thành phố
7	Thi HS Giỏi lớp 9 THCS Thành phố
8	Thi HS Giỏi lớp 12 THPT Thành phố
9	Thi chọn đội tuyển HSG lớp 12 THPT Thành phố (vòng 1)
10	Thi chọn đội tuyển HSG lớp 12 THPT Thành phố (vòng 2)
11	Thi Học viên giỏi GDTX Thành phố
12	Thi Nghiên cứu khoa học

- Những kỳ thi, cuộc thi, hội thi được áp dụng mức chi bằng 90% mức chi quy định tại Phần II Phụ lục này như sau:

Stt	Nội dung
1	Thi tốt nghiệp Tiếng Hoa cấp Tiểu học
2	Thi Tốt nghiệp tiếng Pháp lớp 12 THPT
3	Thi Tốt nghiệp tiếng Pháp lớp 9 THCS
4	Thi Học viên giỏi máy tính cầm tay GDTX, THPT thành phố
5	Thi Học sinh giỏi giải toán trên máy tính thành phố
6	Thi nghề phổ thông (Cấp THCS và THPT)
7	Thi tuyển sinh lớp 1 - chương trình song ngữ tiếng Pháp

- Những kỳ thi, cuộc thi, hội thi được áp dụng mức chi bằng 70% mức chi quy định tại Phần II Phụ lục này như sau:

Stt	Nội dung
1	Cuộc thi “Đánh giá năng lực học sinh Tiểu học cấp thành phố”
2	Cuộc thi “Đánh giá năng lực học sinh THCS cấp thành phố”
3	Cuộc thi “Đánh giá năng lực ngoại ngữ, tin học học sinh THCS cấp thành phố”
4	Cuộc Thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp
5	Hội thi Quốc tế Pháp ngữ
6	Hội thi “Đầu bếp trẻ”
7	Hội thi khéo tay kỹ thuật dành cho học sinh trung học
8	Hội thi An Toàn Giao thông vì nụ cười ngày mai thành phố
9	Hội thi sáng tác ảnh
10	Hội thi hùng biện các môn ngoại ngữ
11	Hội thi Thiết kế chủ đề dạy học tích hợp - STEM
12	Hội thi nét vẽ xanh
13	Hội thi Lớn Lên Cùng Sách



14	Hội Thi E-Learning thành phố
15	Hội thi Văn hay chữ tốt
16	Hội thi Giáo dục quốc phòng và an ninh thành phố
17	Hội thi Tiếng Anh thành phố
18	Festival bơi lội học sinh
19	Kỳ thi Khảo sát lớp 6
20	Cuộc thi Olympic TPHCM dành cho học sinh phổ thông.

II. Mức chi

Đơn vị tính: Ngàn đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
1	Ban chỉ đạo thi/ Hội đồng thi		
	Trưởng ban/ Chủ tịch	Người/ngày	1.200
	Phó trưởng ban/ Phó chủ tịch	Người/ngày	1.000
	Ủy viên/ thư ký	Người/ngày	800
	Nhân viên phục vụ (Kỹ thuật viên, kế toán, thủ quỹ, y tế, công an, an ninh)	Người/ngày	600
	Nhân viên phục vụ (Bảo vệ, phục vụ, lái xe, điện lực)	Người/ngày	400
2	Chi công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi		
2.1	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	Trưởng ban/ Chủ tịch	Người/ngày	1.200
	Phó trưởng ban/ Phó chủ tịch	Người/ngày	1.000
	Ủy viên/ thư ký	Người/ngày	800
	Thành viên gồm: nhân viên vi tính, nhân viên kỹ thuật, y tế, công an, kế toán, thủ quỹ.	Người/ngày	600
	Thành viên gồm: Nhân viên phục vụ, bảo vệ, lái xe.	Người/ngày	400
2.2	Tiền công thực hiện		
	Soạn thảo câu hỏi thô	Đồng/câu	70
	Rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Đồng/câu	60
	Chi sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Đồng/câu	50
	Chi sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Đồng/câu	35
	Rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa	Đồng/câu	10
2.3	Thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm		
	Trưởng ban/ Chủ tịch	Người/ngày	1.200
	Phó trưởng ban/ Phó chủ tịch	Người/ngày	1.000
	Ủy viên/ thư ký	Người/ngày	800
3	Chi ra đề thi		
3.1	Hội đồng/Ban ra đề thi		
	Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	1.200
	Phó Chủ tịch thường trực	Người/ngày	1.100
	Các Phó chủ tịch	Người/ngày	1.000
	Ủy viên, Thư ký (24/24h)	Người/ngày	800
	Bảo vệ vòng trong (24/24h)	Người/ngày	600
	Ủy viên, Thư ký vòng ngoài	Người/ngày	800
	Bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	400
3.2	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		

	Trưởng ban/ Chủ tịch	Người/ngày	1.200
	Phó trưởng ban/ Phó chủ tịch	Người/ngày	1.000
	Ủy viên/ thư ký	Người/ngày	800
	Thành viên gồm: nhân viên vi tính, nhân viên kỹ thuật, y tế, công an, kế toán, thủ quỹ.	Người/ngày	600
	Thành viên gồm: Nhân viên phục vụ, bảo vệ, lái xe.	Người/ngày	400
3.3	Chi ra đề đề xuất (đối với câu tự luận)		
	Thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Đồng/đề	600
	Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia (theo phân môn)	Đồng/đề	1.000
	Thi chọn học sinh vào đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế	Đồng/đề	1.500
3.4	Tiền công ra đề thi chính thức và dự bị có kèm theo đáp án, biểu điểm.		
	Thi tốt nghiệp THPT	Người/ngày	1.400
	Thi chọn học sinh giỏi quốc gia (Đề tự luận, đề trắc nghiệm, đề thi nói gồm 10 chủ đề)	Người/ngày	1.500
	Thi chọn đội tuyển dự thi Olympic khu vực và quốc tế (Đề tự luận, đề trắc nghiệm)	Người/ngày	1.500
	Đề thi thực hành kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic khu vực và quốc tế	Người/ngày	1.500
4	Hội đồng/Ban in sao đề thi		
	Trưởng ban làm việc cách ly	Người/ngày	1.200
	Phó Trưởng ban làm việc cách ly	Người/ngày	1.000
	Ủy viên, Thư ký làm việc cách ly	Người/ngày	800
	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ làm việc cách ly	Người/ngày	600
	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	400
	Thành viên bộ phận vận chuyển đề thi	Người/ngày	800
5	Hội đồng/Ban coi thi		
	Trưởng ban	Người/ngày	1.200
	Phó Trưởng ban	Người/ngày	1.000
	Thư ký, ủy viên, giám thị	Người/ngày	800
6	Ban thư ký Hội đồng thi		
	Trưởng ban	Người/ngày	1.200
	Phó trưởng ban	Người/ngày	1.000
	Ủy viên	Người/ngày	800
7	Ban/Tổ làm phách		
	Trưởng ban	Người/ngày	1.200
	Phó trưởng ban	Người/ngày	1.000
	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	800
	Thành viên gồm phục vụ, bảo vệ làm việc cách ly.	Người/ngày	600
	Thành viên gồm phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	400
8	Hội đồng/Ban chấm thi, Hội đồng/Ban phúc khảo, Hội đồng/Ban chấm thẩm định bài thi (thi trắc nghiệm, thi tự luận, thi thực hành, thi nói, thi tin học)		
	Trưởng ban	Người/ngày	1.200
	Phó trưởng ban	Người/ngày	1.000
	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	800
	Thành viên gồm vi tính, nhân viên kỹ thuật, y tế, công an, kế toán, thủ quỹ	Người/ngày	600



	Thành viên gồm phục vụ, bảo vệ, lái xe	Người/ngày	400
	Tiền công chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học.	Người/ngày	1.200
9	Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn		
	Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn; tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết, biên soạn và giảng dạy thực hành, trợ lý thí nghiệm, thực hành; cho học sinh các đội tuyển quốc gia dự thi olympic quốc tế và khu vực;	Người/ngày	1.000
	Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn; tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết, biên soạn và giảng dạy thực hành, trợ lý thí nghiệm, thực hành cho đội tuyển học sinh dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia;	Người/ngày	900